TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 453/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 11, ngày 14 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 436/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980;

Hộ khẩu thường trú: Tổ xx, Khu phố yy, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Tạm trú: Số xx đường yy, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1984;

Hộ khẩu thường trú: Thôn Phục xx , xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;

Tạm trú: Số xx đường yy, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Mỹ N thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số xx/2012 do Ủy ban nhân dân thị trấn

Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cấp ngày xx/yy/2012 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung:

Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh G (N, sinh ngày xx/yy/2012). Bà Nguyễn Thị Mỹ N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/9/2019 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ nuôi con theo quy định của pháp luật.

Bà Mỹ N không yêu cầu ông T phải trả lãi trong trường hợp ông T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Mỹ N chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0010367 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 0 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.
- Lưu: Văn thư, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vương Vĩ Bửu